

Law), Luật Hiến Pháp (Constitutional Law), Kinh Tế Học (Economics), Công Pháp Quốc Tế (International Public Law), Pháp Chế Sử (History of Law), Danh từ kinh tế Anh Ngữ (Economical Terminology In English) cả Danh Từ Pháp Lý (Justificatory Terminology)

-Cử Nhân Năm Thứ Hai, sinh viên học 8 môn: Hình Luật (Penal Law), Dân Luật (Civil Law), Bang Giao Quốc Tế (International Relations), Kinh Tế Học (Economics) Tài Chánh Công (Finances), Luật Hành Chánh (Administrational Law), Danh Từ Kinh Tế (Economical Terminology In English) và Luật Đối Chiếu (Comparative Law In French).

Bắt đầu từ năm thứ ba trở đi, sinh viên sẽ ghi danh học theo ngành mình chọn, với các môn học chung và chuyên biệt, như Ban Kinh Tế sẽ học thêm các môn Thống Kê (Statistics), Kinh Toán Học (Econometrics). Sau 4 năm tốt nghiệp, sinh viên được cấp văn bằng Cử Nhân Luật ban công pháp, tư pháp hay kinh tế. Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân, sinh viên có thể ghi danh tiếp tục học Cao Học Luật hai năm theo ngành của mình, để đủ điều kiện trình luận án thi lấy bằng Tiến Sĩ Luật.

Nội dung tổng quát chương trình học của Ban Cử Nhân Luật có hai phần: Phần kiến thức ngoài luật học, như kinh tế học (Sinh viên phải học ít nhất 3 năm kinh tế), bang giao quốc tế, tổ chức quốc tế, học thuyết chính trị, đoàn thể áp lực, thông tin báo chí, tội phạm học, xã hội học và luật đối chiếu. Phần thuần túy luật học, như dân luật (*Gồm ba phần chia làm ba năm: luật gia đình, kế ước & nghĩa vụ, tài sản*), luật dân sự tố tụng, hình luật, hình sự tố tụng, luật thương mại, luật hiến pháp, công pháp quốc tế, quốc tế tư pháp, luật hành chánh, tổ tụng hành chánh, các luật bảo hiểm, lao động, hàng hải, hàng không và luật an sinh xã hội. . .

4/- Nội dung học trình ban cao học:

Nội dung chương trình Ban Cao Học Luật được chia làm hai cấp: Cấp I và Cấp II. (DESI & DES II). Sinh viên sẽ phải học một số môn chính đã học ở ban cử nhân, với tính cách như ôn lại những gì đã học rồi thâm cứu. Mỗi ban (*công pháp, tư pháp, kinh tế*) gồm 5 môn. Chẳng hạn ban cao học công pháp, cao học I: Sinh viên phải học luật hành chánh, luật hiến pháp, quốc tế công pháp, dân luật và luật đối chiếu (*Hệ thống của Pháp*). Qua cao học I, bước lên cao học II, sinh viên phải học các môn: Học thuyết chính trị, hành chánh công quyền, các tổ chức quốc tế, các vấn đề chính trị quốc tế đương thời, và luật đối chiếu (*Hệ thống của Anh*).

Tựu chung chương trình đào tạo của Đại Học Luật Khoa Sài Gòn chú trọng vào mục tiêu huấn luyện cho sinh viên về phương pháp giải thích luật pháp. Giáo sư thường đưa ra nguyên tắc, giải thích nguyên tắc ấy bằng sự biện luận lý thuyết và dựa vào các án lệ ứng dụng. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có được một kiến thức tổng quát vững vàng, nhờ đó có thể ứng phó với mọi hoàn cảnh hay trong phạm vi nghề nghiệp của mình.

5/- Chế độ thi cử:

a)-Ban cử nhân.

Thi cử ở Đại Học Luật Khoa Sài Gòn trước năm 1975 rất khắt khe. Thời kỳ đầu, mỗi cuối niên học, sinh viên phải trải qua các kỳ thi trắc nghiệm sự hiểu biết về tất cả các môn học trong một kỳ thi duy nhất và phải đạt điểm trung bình 10/20 mới được chấm đậu. Thời kỳ đầu mỗi năm chỉ có một kỳ thi. Sau này có sự cải tổ nên đã có hai kỳ thi mỗi năm học và chế độ thi cử bớt khắt khe hơn, song vẫn bảo đảm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có được một vốn kiến thức luật học căn bản vận dụng vào các lãnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời thúc đẩy cho sinh viên muốn giỏi và cầu tiến phải nỗ lực học tập thực sự. Thông thường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn mỗi năm có hai kỳ thi tháng 6 và tháng 9 cho các sinh viên ban cử nhân. Thí sinh phải thi viết 2 môn trong 7 môn chính, 5 môn còn lại thi vấn đáp. Trước ngày thi, thí sinh đến trường dự cuộc rút thăm hai môn thi viết. Trong những năm cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960, sinh viên chỉ rút thăm một môn, còn môn dân luật thì bắt buộc cho cả ba năm nên không rút thăm. Giáo sư phụ trách môn giảng dạy ra đề thi bỏ trong một phong bì dán kín. Vào ngày thi, giáo sư đem đề thi đến phòng Khoa Trường đánh máy và quay ronéo. Giáo sư Khoa Trường phân phát đề thi cho các giáo sư phụ trách đem đến phòng thi để đọc cho các thí sinh cùng một lượt. Thời gian thi viết là 3 giờ cho mỗi môn.

Để bảo mật và sự công bằng, các bài thi của các thí sinh sau khi nộp đều được giám thị phòng thi ghi số mật mã trên phần lý lịch thí sinh và phần bài viết trước khi rọc phách, bỏ vào một phong bì ghi rõ số phòng, trung tâm và niêm lại. Bài sau khi giám khảo chấm xong sẽ được ráp phách lại để biết kết quả thí sinh có qua được các môn thi viết đề vào vấn đáp hay không. Những thí sinh đạt 10/20 điểm trở lên hai bài thi viết sẽ được vào thi vấn đáp. Kết quả này thường được niêm yết sau ngày thi viết 1 tháng. Thí sinh được vào vấn đáp phải thi vấn đáp tất cả các môn còn lại.

Bắt đầu từ năm học 1965-1966, ban cử nhân luật năm thứ nhất học 7 môn, năm thứ hai học 8 môn, năm thứ ba tùy theo ngành, cũng khoảng 10 môn, năm thứ tư 13 môn. Thí sinh phải đạt điểm trung bình mỗi môn là 10/20 mới được coi là trúng tuyển. Nếu có một môn bị điểm loại (4/20) thí sinh coi như rớt dù điểm trung bình có vượt quá điểm đậu là 10/20. Về sau có ân giảm về điểm loại cho các môn vấn đáp ban cử nhân. Sinh viên có thể được bù điểm giữa các môn. Trong niên học, sinh viên bị rớt thi vấn đáp kỳ I sẽ được thi lại vấn đáp kỳ II mà không phải thi viết lại. Nếu rớt vấn đáp cả hai kỳ, năm sau thí sinh phải thi lại từ đầu. Riêng năm thứ tư là năm cuối ban cử nhân, sinh viên phải học 13 môn, chia làm 2 vấn đáp 1 và 2. Thí sinh chỉ được bù điểm giữa các môn trong cùng một vấn đáp. Ngoài ra, nếu trong kỳ thi thứ hai của năm học, thí sinh chỉ đậu một

trong hai lần đầu, năm sau được ân huệ chỉ thi lại những môn thuộc lần đầu đã rớt, nhưng chỉ được thi lại một kỳ, nếu rớt sẽ phải thi lại từ đầu, dù các môn thi còn lại có cao điểm đến đâu.

b)- Ban cao học.

Đối với thi cử của ban cao học, thí sinh phải thi viết môn học chính của ngành đã chọn (*công pháp, tư pháp hay kinh tế*). Thời gian thi viết là 5 giờ. Vào lần đầu thí sinh phải trả lời những câu hỏi liên quan đến phần tổng quát cũng như thâm cứu. Ngoài ra thí sinh còn phải nộp hai bài luận văn (*Tiểu luận*) trong mỗi cấp (*Cao học I và Cao học II*). Đồng thời thí sinh còn phải đưa ra những luận cứ trước giáo sư chủ khảo để bảo vệ các luận điểm trong bài luận văn ấy.

c)- Trình luận án Tiến sĩ .

Sau khi đã đậu hai cấp bằng Cao Học Luật, thí sinh có thể thỉnh xin một giáo sư bảo trợ cho một luận án lấy bằng tiến sĩ. Thường thì phải mất 4 năm hay lâu hơn mới hoàn tất một luận án tiến sĩ, dưới sự hướng dẫn và giám sát của một vị giáo sư bảo trợ, mà sau này cũng là chánh chủ khảo. Giáo sư bảo trợ thường là một người biết rõ ứng viên về năng lực, kiến thức cũng như một vài yếu tố khác như nghiên cứu, sưu tầm có sáng tạo, có phương pháp khoa học. Một khi được chấp thuận đề tài, ứng viên phải đệ trình giáo sư bảo trợ, đề án với đầy đủ dàn bài, viết từng chương với đầy đủ chứng liệu tham khảo, phương pháp sưu tầm nghiên cứu. Giáo sư bảo trợ sau khi xem xét sẽ gửi luận án trở lại, kèm theo những lời phê yêu cầu ứng viên sửa chữa hay biện luận thêm để bảo vệ quan điểm của mình. Sau khi thấy ứng viên hoàn tất công việc và nếu xứng đáng giáo sư bảo trợ sẽ ấn định ngày Lễ Đề Xuất và yêu cầu Khoa Trường cử hai giáo sư phụ khảo để xem trước luận án rồi mới quyết định tham dự việc chấm thi. Chánh chủ khảo và hai vị phụ khảo hợp thành Hội Đồng Giám Khảo Cuối cùng trong một buổi Lễ Đề Xuất long trọng, thí sinh phải bảo vệ các luận điểm trong luận án trước ba vị giáo sư: một chánh chủ khảo và hai phụ khảo sát hạch. Sau đó, Hội Đồng Giám Khảo họp kín, thảo luận và bỏ phiếu quyết định về luận án theo đa số. Như vậy, được trình luận án không hẳn là sinh viên ứng viên đương nhiên trở thành Tiến Sĩ Luật.

d)- Bằng thạc sĩ.

Về thi lấy văn bằng Thạc Sĩ, Luật Khoa Sài Gòn chưa cấp phát văn bằng nào cho sinh viên. Nhưng một số giáo sư của trường đã tốt nghiệp văn bằng Thạc Sĩ từ Đại Học Ba Lê Pháp Quốc. Đó là quý Giáo Sư: Nguyễn Quốc Định, Thạc Sĩ Công Pháp năm 1948, đã ở lại Pháp dạy học. GS Vũ Quốc Thúc, Thạc Sĩ Kinh Tế năm 1952. GS Vũ Văn Mẫu, Thạc Sĩ Tư Pháp năm 1953. GS Nguyễn Cao Hách, Thạc Sĩ Kinh Tế năm 1956. GS Nguyễn Văn Bông (Nguyên Viện Trưởng Quốc Gia Hành Chánh) Thạc Sĩ Công Pháp năm 1962; GS Vũ Quốc Thông, Dự tuyển Thạc Sĩ (Agregatif –

danh từ Dự tuyển do chính giáo sư Thông xử dụng khi còn sinh tiền)

Thạc sĩ là cấp bằng để dạy học. Người Pháp định nghĩa AGREGATION là kỳ thi tuyển chọn các giáo sư dạy đại học (Concours de recrutement de professeur d'enseignement supérieur). Khi nói đến kỳ thi tuyển chọn, người ta hiểu rằng số chỗ dành cho các kỳ thi đó đã được ấn định trước. Do đó số người thi đậu trong các kỳ thi tuyển này phải có số điểm cao nhất trong danh sách tương ứng với số chỗ đã ấn định để được tuyển chọn. Thành ra, những thí sinh kể đó dù khả năng có thực sự giỏi đến đâu, vẫn bị loại.

Đây là những điều kiện để được thi tuyển lấy bằng Thạc Sĩ: Một là phải có văn bằng Tiến Sĩ; hai là phải đệ trình nhiều công trình khảo cứu có giá trị đã xuất bản; ba là phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 2 năm; bốn là phải trải qua một kỳ thi viết kéo dài 7 giờ đồng hồ; năm là sau khi đậu kỳ thi viết, ứng viên phải dự kỳ thi vấn đáp dưới hình thức thuyết trình trước Ban Giám Khảo bốn kỳ liên tiếp. Mỗi kỳ phải đến trường thi gặp chủ khảo nhận đề tài và sau 24 giờ trở lại trình bày đề tài trong 1 giờ đồng hồ, không được nhìn xuống giấy quá 3 lần trong suốt thời gian thuyết trình. Sáu là ứng viên nào đậu kỳ thi viết mà bị loại sau bài thuyết trình đầu tiên thì được gọi là Admissible à l'Agrégation hay Agrégatif (*như GS Vũ Quốc Thông, Dự tuyển Thạc Sĩ là vậy*). Người nào bị loại sau hai hay ba bài thuyết trình kế tiếp, cũng được đậu dự khuyết, được xếp cuối danh sách, cũng khó được tuyển dụng. Sau cùng, ứng viên vượt qua tất cả bốn bài thuyết trình vấn đáp, được gọi là Agrégé de Droit (Thạc Sĩ).

IV/-KẾT QUẢ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SAU 20 NĂM (1955-1975)

Chúng ta không thể ghi nhận được những con số cụ thể, chính xác kết quả giáo dục và đào tạo của Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn mỗi năm học, sau 20 năm hoạt động. Là vì, sau biến cố 30-4-1975 mọi tài liệu lưu trữ của nhà trường đã bị tiêu hủy hoàn toàn. Vì vậy chúng ta chỉ có thể ước lượng sau 20 năm hoạt động Trường Luật Sài Gòn đã đào tạo hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp cử nhân và hàng chục sinh viên tốt nghiệp Tiến sĩ các ban công pháp, tư pháp và kinh tế.

Theo tài liệu viết về Trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn của Gs Nguyễn Văn Canh, vị Phụ Tá Khoa Trưởng duy nhất và cuối cùng trước khi Trường Luật ngưng hoạt động vào năm 1975, thì vào năm 1974 đã có 715 sinh viên tốt nghiệp cử nhân, trong số 13.000 sinh viên ghi danh học năm thứ nhất ban cử nhân bốn năm trước đó (1970). Tính ra tỷ lệ đậu cử nhân chưa đến 6%. Nếu tính ngược lại từ năm 1955 thì số sinh viên tốt nghiệp cử nhân dù lũy tiến theo thời gian cũng chỉ ở con số hàng trăm và tổng kết con số tốt nghiệp cử nhân luật các ban sau 20 năm cũng chỉ đạt

con số hàng ngàn (ước đoán khoảng trên dưới 5000 cử nhân). Theo trí nhớ của một số cựu sinh viên học trong các năm học đầu tiên, có năm số sinh viên tốt nghiệp cử nhân chỉ khoảng vài ba chục người.

Về số Tiến sĩ tốt nghiệp từ Trường Luật Sài Gòn, vẫn theo tài liệu của Gs Nguyễn Văn Canh phù hợp với ước đoán của một số cựu sinh viên thì số sinh viên Ban Cao Học I đã ít, lên đến Cao Học II thì chỉ đếm trên đầu ngón tay. Vì thế suốt thời gian 20 năm giáo dục (1955-1975), Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn, chỉ đào tạo được một số ít ỏi Tiến Sĩ được ước đoán khoảng trên dưới 30 vị, nhiều năm học không có một văn bằng Tiến Sĩ nào được cấp phát. Có thể kể một số Giáo Sư đầu bằng Tiến Sĩ Luật Quốc Gia từ Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn như GS Nguyễn Văn Canh, Tiến Sĩ Công pháp, GS Vũ Thị Việt Hương, Tiến Sĩ Tư pháp, GS Nguyễn Văn Thành, Tiến Sĩ Tư pháp, GS Vũ Quốc Thù, Tiến Sĩ Kinh tế, Gs Lê Đình Chi, Tiến sĩ Công pháp, Gs Tôn Thất Trung Nghĩa, Tiến sĩ Kinh tế, Gs Nguyễn Mạnh Bách, Tiến sĩ Tư pháp.

Mặc dầu không ghi nhận được con số chính xác về số Cử nhân và Tiến sĩ tốt nghiệp sau 20 hoạt động, nhưng điều quan trọng là thực tế Trường Luật Sài Gòn đã đào tạo ra được nhiều vị có kiến thức luật học, thành danh trên mọi lãnh vực sinh hoạt đời sống, xã hội, nhất là đã cung ứng cho các ngành công quyền quốc gia, góp phần rất quan trọng vào công cuộc củng cố, xây dựng chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hòa ngày một vững mạnh trong vòng 20 năm sau ngày giành độc lập từ tay thực dân Pháp.

Bài này viết theo tài liệu của Giáo Sư Nguyễn Văn Canh, Tiến Sĩ Công Pháp, nguyên Phụ Tá Khoa Trưởng (1973-1975) và có tham khảo thêm với Gs Vũ Quốc Thúc, nguyên Khoa Trưởng Đại học Luật Khoa Sài Gòn và một số tư liệu khác.

Ban Biên Tập Kỷ Yếu Đại Học Luật Khoa Sài Gòn chân thành cảm ơn nhị vị Gs Vũ Quốc Thúc và Gs. Nguyễn Văn Canh, các cựu sinh viên Luật Khoa Sài Gòn và thân hữu đã cung cấp nhiều tư liệu quý giá cho bài viết này nói riêng và cho toàn Kỷ Yếu Đại Học Luật Khoa Sài Gòn (1955-1975) nói chung. Đặc biệt cảm ơn Gs Nguyễn Văn Canh đã bỏ nhiều công sức tâm để có một tài liệu khá đầy đủ và trung thực về lịch sử Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn. Chúng tôi ước mong toàn bộ tài liệu này sẽ được Giáo sư Nguyễn Văn Canh cho ấn hành trong tương lai, để lưu lại cho các thế hệ luật khoa mai sau./.

Houston, tháng 11 năm 2014

Ban Biên Tập

(Hiệu đính theo tài liệu lưu trữ năm 2002 của Câu Lạc Bộ Luật Khoa Việt Nam)

ĐẠI HỌC LUẬT KHOA SÀI GÒN

CƠ SỞ TRƯỜNG ỐC

I/- MÔ TẢ ĐỊA HÌNH VÀ KIẾN TRÚC

Trường Luật nguyên là một trường Mẫu giáo nhỏ bé thời Pháp thuộc, tọa lạc tại số 17 Duy Tân góc đường Phan Đình Phùng, Quận Nhứt, Sài Gòn. Nếu đứng trên đường Duy Tân nhìn vào mặt tiền của trường, chúng ta sẽ thấy một cổng lợp ngói đỏ với hai cột gỗ mun nằm chính diện, với bức tường hoa sơn màu vàng đậm nổi với bậc thềm đầu hành lang của hai dãy nhà dài lợp ngói, tường gạch chạy song song tận cùng nối với một dãy nhà ngang tạo thành hình chữ U. Trên hai cột gỗ mun cổng trường mái đỏ là hai bảng đồng, bảng đồng bên trái ghi theo tiếng Pháp “Faculté De Droit” và bảng đồng bên phải ghi theo tiếng Anh “Faculty of Law”.



Hình chụp giáo sư và các sinh viên tại sân sau trải đá sỏi trắng hẹp với bồn trồng những cây hoa sứ (hoa đại) trước mặt.

Nhưng bước qua cổng trường vào một sân lát gạch nhỏ hẹp là một dãy nhà ngang thứ hai nối hai dãy nhà dài chạy song song tạo thành một kiến trúc vừa hình chữ U vừa hình chữ H. Trên tường dãy nhà ngang tạo ra hình chữ H này, ngay chính giữa trên cao gắn vào tường hàng chữ **“LUẬT KHOA ĐẠI HỌC ĐƯỜNG”**. Một bậc tam cấp chính giữa dãy nhà ngang bước vào cửa phòng Hội Đồng Khoa và phòng Khoa Trường đặt trong dãy nhà ngang này. Trong khi dãy nhà ngang nối hai đầu tận cùng hai dãy nhà dài chạy song song tạo thành đáy hình chữ U được dùng làm giảng đường cho năm thứ nhất Ban Cử Nhân. Vì dãy nhà ngang này chỉ có một phòng học rộng lớn nhất đáp ứng được số sinh viên năm thứ nhất Ban Cử Nhân vốn đông nhất so với các năm sau số sinh viên càng lên lớp trên càng ít đi theo hình Kim tự tháp. Vì vậy, bốn phòng học nhỏ hẹp hơn nằm trong hai dãy nhà dài chạy song song được dùng làm giảng đường cho các sinh viên từ năm thứ hai Ban Cử Nhân trở lên.

Tổng cộng có tất cả 5 giảng đường có hành lang tiếp cận với một sân trải đá sỏi trắng hẹp với bồn trồng những cây hoa sứ (hoa đại) ở chính giữa tỏa ngát hương thơm vào mùa hoa nở. Như vậy cái sân trải đá sỏi trắng nhỏ hẹp đã được bao bọc vuông vắn trong hai dãy nhà dọc và hai dãy nhà ngang. Và như thế dãy nhà dọc bên trái sau ba giảng đường nhỏ hẹp, phần còn lại được dùng làm các phòng cho Ban hành chánh của trường; dãy nhà dọc bên phải, ngoài ba giảng đường nhỏ hẹp là Thư Viện của Trường, ngoài cùng là phòng dành cho Ban Đại Diện Sinh Viên Đoàn Luật Khoa Sài Gòn.

Theo đà phát triển, để đáp ứng sự gia tăng sinh viên theo học, Trường Luật được xây lại và sử dụng từ 1973. Một toà nhà chính với một tầng lầu đồ sộ, xi măng cốt sắt dựng ở mặt tiền trông ra đường Duy Tân. Tầng trệt dùng làm văn phòng hành chánh, ghi danh ở phía trong... Có một cầu thang rộng ở ngay cửa vào để lên lầu. Tầng lầu là một Đại sảnh rộng lớn cho sinh viên sinh hoạt hay dùng cho Đại Lễ của trường.

Liên kế về phía sau của toà nhà chính, là kiến trúc có lầu xây xung quanh một khu đất trống hình vuông dùng làm sân trường. Có hành lang rộng ở mỗi tầng, sát về phía sân trường để đi lại; phía sau hành lang là các phòng học.

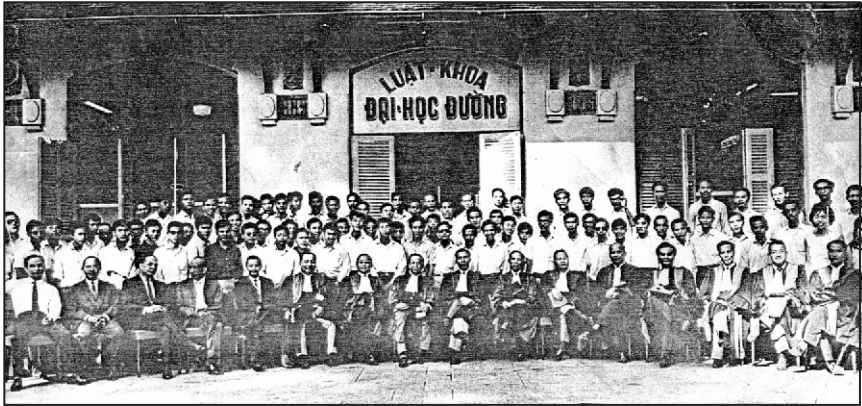
Ba mặt về phía ngoài của kiến trúc có một tầng lầu này được nối liền với phía sau của toà nhà chính. Trên tầng lầu, phía ngoài là các văn phòng Khoa Trường và Phụ Tá Khoa Trường có hành lang dẫn vào Đại Sảnh. Mặt thứ tư của kiến trúc nằm phía trong cùng, có 2 tầng lầu. Trên cùng là Thư Viện.

Đại Sảnh mới xây là một hội trường rất rộng, khang trang dùng làm trung tâm sinh hoạt chính của trường. Chính tại nơi đây, vào tháng 12 năm 1974, nhà trường đã tổ chức lễ phát văn bằng cho 1.400 sinh viên tốt

nghiệp Cử Nhân, niên khoá 1973-1974. Và vào tháng 11/1974 một buổi sinh hoạt văn nghệ mãn khoá với khoảng 300 sinh viên hiện diện cũng được tổ chức tại đây.

Ngoài ra, cho đến tháng 4 năm 1975, phía tay phải của Toà Nhà chính của trường, nhìn ra đường Duy Tân, sát tường với Viện Đại Học Sài Gòn, có một đại giảng đường đang được xây, ở trên lầu, đã đổ xong sàn bằng xi măng cốt sắt thì biến cố 30-4-1975 xảy ra nên còn dang dở.

III/- HÌNH ẢNH TƯ LIỆU



Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn năm 1955 khi Pháp giao lại cho chính phủ VNCH



Luật Khoa Đại Học Đường Sài Gòn: trường ốc mới xây (1974-1975)



Hình Trường Luật Sài Gòn mới xây năm 1974-1975 khác với Trường Luật cổ kính ở trên(1955-1974) Nay là Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Sài Gòn và Công Trường Quốc Tế(còn gọi là Hồ Con Rùa) gần Trường Luật, trước mặt Viện Đại Học Sài Gòn năm xưa.

(Hình do các CSVLK Lưu Hữu Phúc và Đặng Dũng chụp năm 2014)

ĐẠI HỌC LUẬT KHOA SÀI GÒN

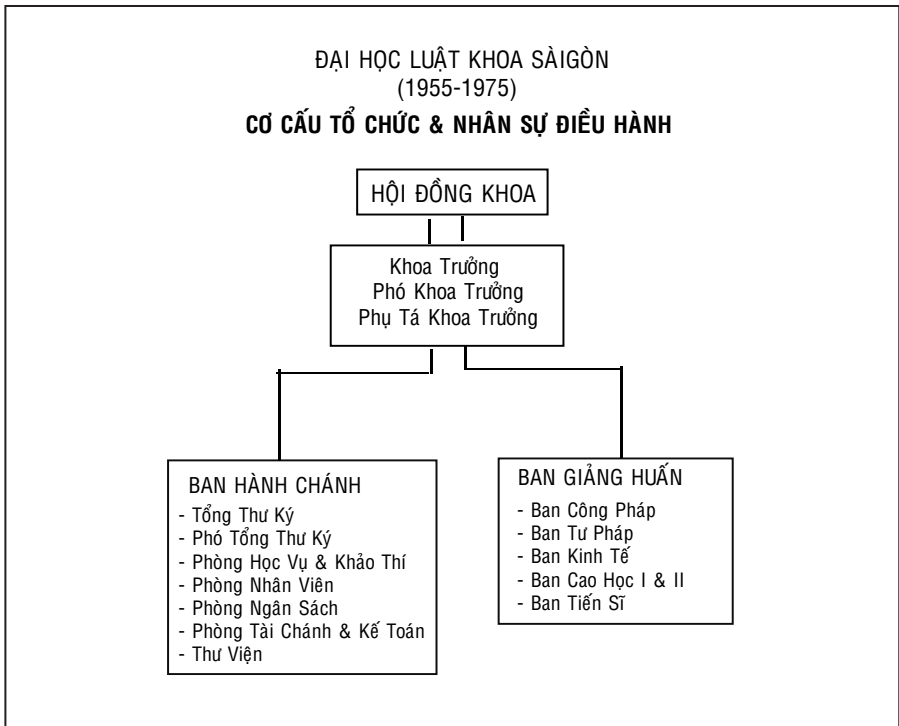
HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH

I/-HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Trường Luật là một định chế đơn lập, nhưng lại là một phân khoa của Viện Đại Học Sài Gòn (Faculté de Droit) và được hưởng quy chế tự trị.

Trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn được tổ chức và điều hành bởi một Hội Đồng Khoa (HĐK), với các Giáo Sư là thành viên, bầu ra Khoa Trưởng, Phụ Tá để điều hành công việc. Hội Đồng Khoa quyết định chính sách, chương trình giảng dạy, tự tuyển Giáo Sư mà không có sự can thiệp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Bên cạnh Hội Đồng Khoa là một Ban Hành Chánh do một Tổng Thư Ký điều hành do Khoa Trưởng bổ nhiệm.

* Sơ đồ cơ cấu tổ chức



II/-NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH

1/-HỘI ĐỒNG KHOA:

Hội Đồng Khoa gồm tất cả các giáo sư là cơ quan cao nhất quyết định về chính sách của trường: triết lý giáo dục, đường lối, chương trình giảng huấn, phương pháp giảng dạy, bổ nhiệm nhân sự như bầu Khoa trưởng, Phó khoa trưởng, tuyển mộ, thăng thưởng các giáo sư, thi cử và cấp phát bằng cấp...

Trường không bị bất cứ cấp nào trong hệ thống hành chánh chi phối, nghĩa là không bị chính quyền các cấp như Viện trưởng Đại Học Sài Gòn, ngay cả đến Bộ trưởng Quốc Gia Giáo Dục, hay cấp cao hơn là Thủ Tướng hay Tổng Thống có thể gây một ảnh hưởng gì đối với trường. Nói chung, không ai có quyền ra mệnh lệnh gì cho Hội Đồng Khoa và Khoa Trưởng , hoàn toàn tự trị trong việc điều hành hoạt động của nhà trường

Về phương diện hành chánh, Trường nằm trong hệ thống thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Trên thực tế, Bộ trưởng bộ này chỉ là viên chức hợp thức hoá các quyết định của Trường như phê chuẩn các quyết định của Hội Đồng Khoa bằng cách ban hành một nghị định. Thí dụ bổ nhiệm Khoa trưởng, Giáo sư, hay chuẩn chấp kết quả về kỳ thi tốt nghiệp các văn bằng hàng năm của trường

Có một giới hạn của Tự Trị là ngân sách của trường do quốc gia tài trợ và ngân sách này nằm trong phạm vi chuẩn chấp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

2 -KHOA TRƯỞNG

Điều khiển và quản trị công việc của trường là nhiệm vụ của Khoa trưởng. Hội Đồng Khoa trong một phiên họp khoáng đại để bầu Khoa Trưởng với nhiệm kỳ 2 năm và chỉ phục vụ giới hạn 2 nhiệm kỳ.

Các Giáo sư sau đây lần lượt đảm nhiệm chức vụ Khoa Trưởng từ 1955 cho đến 30 tháng 4 năm 1975:

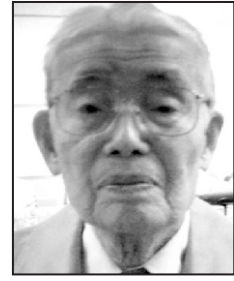
- * Giáo sư Khoa Trưởng Vũ Văn Mẫu (1955-1957).
- * Giáo sư Khoa Trưởng Vũ Quốc Thúc(1957-1963).
- * Giáo sư Khoa Trưởng Nguyễn Cao Hách (1963-1967).
- * Giáo sư Khoa Trưởng Nguyễn Độ (1967-1971).
- * Giáo sư Khoa Trưởng Bùi Tường Chiêu(1971-1973).
- * Giáo sư Khoa Trưởng Vũ Quốc Thông(1973-1975).



Gs Vũ Văn Mẫu



Gs Vũ Quốc Thúc



Gs Nguyễn Cao Hách



Gs Nguyễn Độ



Gs Bùi Tường Chiêu



Gs Vũ Quốc Thông

3-BAN HÀNH CHÁNH

a)- Thành phần và nhiệm vụ: Ban hành chánh phụ trách thực thi các công tác của trường dưới sự điều động của Khoa Trưởng. Đứng đầu là Tổng thư ký với sự phụ giúp của một số Chủ Sự các phòng như Học Vụ và Khảo thí, Nhân viên, Hành chánh, Ngân sách và kế toán v.v..

Ban Hành Chánh trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn chỉ gồm khoảng trên 20 nhân viên. Phần lớn họ là những công chức tận tụy với chức vụ của mình và phục vụ trường một cách xuất sắc. Ngày nay nếu có ai nghĩ đến con số ghi danh học khổng lồ mà tất cả chỉ bằng tay (thủ công), thì mới thấy họ hoàn thành công việc một cách phi thường. Cũng phải kể đến việc họ thực hiện các công tác các kỳ thi mới thấy việc làm của họ đáng ca ngợi



Hình chụp năm 1978 và năm 2000 Ông Bà Nguyễn Thượng Kiên và Gia đình tại Hoa Kỳ



Hình chụp trước năm 1975 tại Việt Nam, gia đình Bà Nguyễn Thị Tiếng, Trưởng phòng Học vụ & Khảo thí

b) Nhân sự điều hành

- * Tổng Thư Ký.**
- * Phó Tổng Thư Ký**
- * Các Chủ sự Phòng.**
- Học Vụ và Khảo thí.**
- Nhân viên,**
- Hành chánh.**
- Ngân sách.**
- Tài chánh -kế toán v.v..**

Trong suốt 20 năm hoạt động, Luật khoa Đại học đường Sài Gòn chỉ có một Tổng Thư Ký duy nhất là Ông Nguyễn Thượng Kiên, Đốc sự hành chánh .

4.-THƯ VIỆN NHÀ TRƯỜNG:

Nói đến một trường Đại Học, phải nói tới Thư Viện vì là công cụ cần thiết phải có để giúp cho Giáo Sư và sinh viên bồi bổ và cập nhật kiến thức của họ. Thư Viện trường Luật Sài Gòn rất quan trọng cho Giáo sư hay sinh viên cập nhật kiến thức hay tra khảo các án lệ, các học thuyết để bồi bổ kiến thức chuyên môn...

Từ khi cơ sở mới được xây xong và sử dụng, Thư Viện được dọn lên ở tầng lầu thứ Hai của Trường, một phần của kiến trúc phía trong cùng. Thư viện này là một kho tàng “trí thức” đồ sộ quý báu. Sách vở, tài liệu Luật pháp của Pháp được tồn trữ từ thời các Giáo sư người Pháp còn điều hành trường và gồm cả các sưu tập kế tiếp sau khi nền Đại Học Việt Nam được độc lập vào năm 1956.

Một phần của từng lầu được sử dụng làm phòng đọc sách. Còn lại là sách được phân loại và xếp có ngăn nắp trên các kệ.

Quản thủ Thư Viện là bà Lương Mỹ Đức, một Đốc sự Hành Chánh có 2 bằng Cao Học Tư Pháp../.

Ban Biên Tập



ĐẠI HỌC LUẬT KHOA SÀI GÒN

BAN GIẢNG HUẤN & HỌC TRÌNH

I/- BAN GIẢNG HUẤN

Ban giảng huấn gồm các giáo sư được chia làm 3 cấp: Giáo sư thực thụ, Giáo sư Diễn Giảng và Giảng Sư. Giáo sư được thăng cấp sau hai năm phục vụ. Ban Giảng huấn gồm các giáo sư giảng dạy trong ba ban chuyên biệt sau đây :



1.-BAN TƯ PHÁP

- GS Vũ văn Mẫu, Thạc sĩ Tư pháp, Trưởng Ban
- GS Bùi tường Chiêu
- GS Nguyễn huy Chiêu
- GS Nguyễn tấn Thành
- GS Trần văn Liêm
- GS Nguyễn quang Quýnh
- GS Đặng thị Tám
- GS Vũ việt Hương
- GS Vũ tâm Tư
- GS Nghiêm xuân Việt
- GS Nguyễn văn Thành

2.- BAN CÔNG PHÁP

- GS Vũ quốc Thông, hàm Thạc sĩ công pháp, Trưởng Ban
- GS Nguyễn Độ,
- GS Nguyễn văn Bông,

- GS Lê đình Chân
- GS Lưu văn Bình
- GS Tăng kim Đông
- GS Trần thị Hoài Trân
- GS Lê quế Chi
- GS Nguyễn xuân Lại
- GS Phó bá Hải
- GS Nguyễn văn Canh
- GS Trần như Tráng
- GS Lê đình Chi

3.--BAN KINH TẾ

- GS Vũ quốc Thúc, Thạc sĩ kinh tế, Trưởng Ban
- GS Nguyễn cao Hách, Thạc sĩ
- GS Châu tiến Khương
- GS Phan tấn Chức
- GS Mai văn Lễ
- GS Hồ thới Sang
- GS Trịnh đình Khải
- GS Trần thiên Vọng, Hàm Thạc sĩ
- GS Phạm văn Thuyết
- GS Nguyễn hải Bình
- GS Tôn thất Trung Nghĩa
- GS Vũ quốc Thùy
- GS Bùi tường Huân
- GS Nguyễn văn Ngôn

*** CÁC GIÁO SƯ THÌNH GIẢNG**

Ngoài ra, vì thiếu nhân sự trong Ban Giảng Huấn có hiểu biết chuyên môn về một số vấn đề, nên trường có mời một ít vị có hiểu biết liên hệ đến giảng dạy giúp, gọi là Giáo sư thỉnh giảng.

- Gs Nguyễn huy Đầu, dạy môn Dân sự Tố tụng
- Gs Bùi sơn Huy, dạy môn Dân sự Tố tụng
- Gs Nguyễn Văn Hào, dạy môn Hình sự Tố tụng
- Gs Nguyễn Văn Lượng, dạy môn Phạm tội học.
- Gs Mai Văn An, dạy môn Luật Hàng Hải.
- Gs Trần Chánh Thành, dạy môn Thông Tin Báo Chí.
- Gs Trịnh Xuân Ngạn dạy về Hội Thảo và Thực tập
- Gs Nguyễn Quốc Trị, dạy môn Hành chánh Công quyền
- Giáo sư Tạ Văn Tài, dạy môn Phương pháp Khoa học Xã hội.
- Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng, dạy môn Chính Trị và Ngoại

Giao của các Quốc Gia Đông Nam Á.

* PHỤ KHẢO

Một thành phần của Ban Giảng Huấn là Phụ Khảo. Đó là những người có vai trò quan trọng tiếp tay với các giáo sư trong việc giảng dạy, nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu giúp Giáo sư, phụ giảng, hướng dẫn sinh viên dưới sự chỉ đạo của Giáo sư... Ngoài ra, các phụ khảo còn phụ trách các công tác được giao phó trong các kỳ thi của trường....

Muốn được làm Phụ Khảo, ứng viên phải có 2 bằng Cao Học và có thành tích xuất sắc trong thời gian theo học tại trường. Điển hình là Phụ khảo Trịnh Xuân Đỉnh.



Gs. Trần Như Tráng, Gs Nguyễn Văn Canh và Phụ khảo Trịnh Xuân Đỉnh
(Hình do Gs Canh cung cấp)

Ghi chú: Theo cựu SVLK Nguyễn Chính cho biết có hai giáo sư ngoại quốc sau đây có giảng dạy, nhưng không thấy trong danh sách các giáo sư Ban Giảng Huấn:

-John H.Crabb :GS này giảng dạy môn Đối chiếu Luật Hiến Pháp Cao-học CP 1 khoảng năm 1970,71

-GS(nữ) người Pháp (hình như tên LaFont ?) dạy môn Danh từ Luật đối chiếu Cử nhân 1 khoảng năm 1967,68.

Và cũng chưa thấy có tên những Giáo sư Việt nam sau đây:

-GS Nguyễn xuân Chánh (TS Luật ĐHLKSG)

-Gs Nguyễn Mạnh Bách (Ts Luật ĐHLKSG) dạy Luật đối chiếu.

Các Giáo sư ngồi hàng đầu chụp hình chung với các sinh viên năm học



1956, 3 Giáo sư ngồi giữa mặc áo thụng đen, từ trái sang phải là: Gs Vũ Quốc Thúc (ngồi cạnh giáo sư người Pháp), Gs. Vũ Văn Mẫu và Gs. Vũ Quốc Thông



Các Giáo sư chụp chung với sinh viên năm học 1959 tại sân trường nhỏ hẹp phía trước





Niên - khóa 66 - 67



1. Gs Bùi Tường Chiêu (2) Gs Vũ Quốc Thông
(3) Gs Nguyễn Cao Hách, (4) Gs Trịnh Đình Khải
(5) Gs Trần Thiên Vọng

- Các Giáo sư chụp hình chung với các sinh viên năm học 66-67

- Các Giáo sư Bùi Tường Chiêu (1), Gs Vũ Quốc Thông (2), Gs Nguyễn Cao Hách (3), Gs Trịnh Đình Khải (4) và Gs Trần Thiên Vọng (5) chụp hình với các sinh viên năm học...

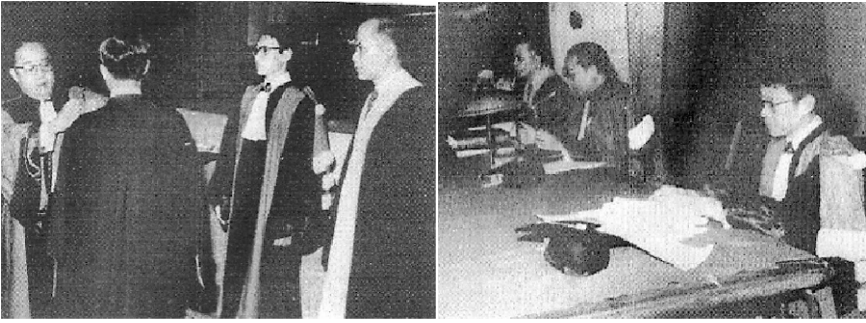


*Gs Vũ Quốc Thúc, Gs Vũ Quốc Thông và Gs Nguyễn Huy Chiểu
- \Gs....(không nhận ra), Gs Vũ Văn Mậu, Gs Nguyễn Cao Hách, Gs*

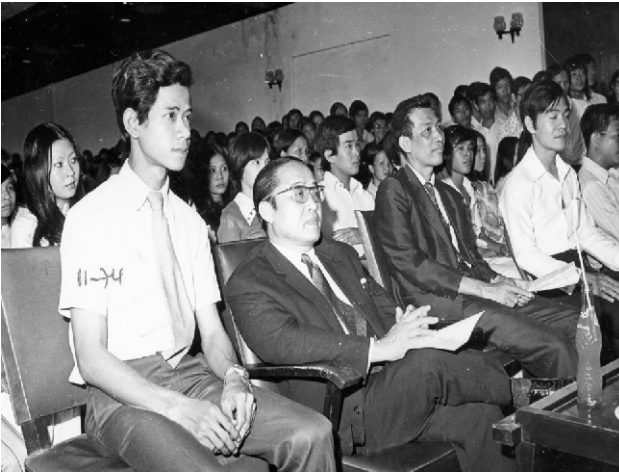


Nguyễn Huy Chiểu và Gs Vũ Quốc Thông

Cả hai hình này đều chụp trong một buổi sinh hoạt liên hoan chung với sinh viên không rõ dịp nào, năm nào trước năm 1975.

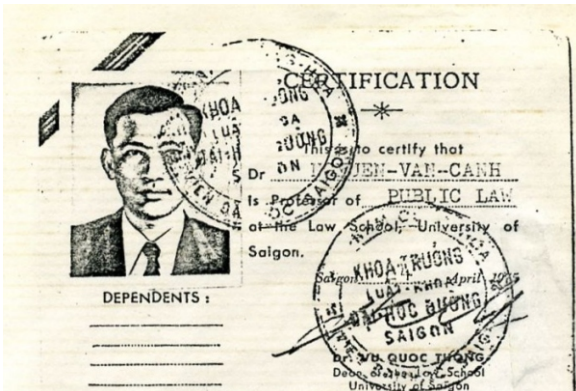


Các giáo sư Vũ Quốc Thông, Tạ Văn Tài và.... trong hội đồng Giám khảo trong một kỳ trình luận án Tiến Sĩ tại Trường Luật Sài Gòn (Hình do Gs Tạ Văn Tài cung cấp)



* Gs Vũ Quốc Thông (Khoa Trưởng cuối cùng) và Gs Nguyễn Văn Canh (Phụ tá Khoa Trưởng) trong một buổi sinh hoạt liên hoan với sinh viên vào năm 1974, cũng là sinh hoạt cuối cùng của Sinh viên Đoàn Luật khoa Sài Gòn.

gòn, trước khi Trường Luật ngưng hoạt động sau biến cố 30-4-1975.



* Thẻ Giáo sư (Cả hai hình trên do Gs Nguyễn Văn Canh cung cấp)



Professor Bong and Professor Hung at the later's wedding reception.



Professor Hung, Professor Tai, and their spouses at La Biche aux Abois, Saigon 1971



Cựu SVLK Tạ Văn Tài (gã cổ) đứng cùng các bạn ở trong sân Trường Luật (1959-1960) trước khi đi du học và trở về làm giáo sư Trường Luật (Hình do Gs Tạ văn Tài cung cấp)

III/- HỌC TRÌNH:

Trường Đại Học Luật khoa Sài Gòn mặc dầu tổ chức theo mô thức của Đại Học Paris, song có khác. Luật Khoa Sài Gòn có ba ban: Ban Công Pháp, Ban Tư Pháp và Ban Kinh Tế, còn Luật khoa Ba lê thêm Ban Pháp Chế Sử với hai môn chính Droit Romain và Ancien Droit(Luật Pháp Quốc trước cuộc cách mạng 1789) .

-Ban công pháp(Droit public) gồm các môn Luật Hiến Pháp(Droit constitutional), luật hành chánh(Droit administratif) và luật công pháp quốc tế(Droit international public).

-Ban tư pháp(Droit privé) gồm các môn Dân Luật (Droit civil), Hình luật (Droit pénal) luật thương mại(Droit commercial) và luật quốc tế tư pháp(Droit international privé)

-Ban kinh tế (Économie Politique) gồm các môn Phân Tích Kinh Tế (Analyse économique), Lịch Sử Các Học Thuyết(Histoire Des Doctrines) và Địa Lý Kinh Tế Phát Triển (Géographie Économique Development).

Như vậy là Đại Học Luật khoa Sài Gòn chỉ có ba ban, còn Luật khoa Ba Lê của Pháp có bốn ban. Vì ĐHLKSG thấy không cần thiết phải

có Ban Pháp Chế Sử với các môn Luật La Mã và Cổ Luật Pháp. Tuy nhiên, có thêm môn Pháp Chế Sử Việt Nam dạy ở năm thứ nhất, và đến giữa thập niên 1960, sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai phải học thêm môn Cổ Luật Việt Nam.

1.- HỌC TRÌNH BAN CỬ NHÂN:

Trước năm 1965, học trình Ban Cử Nhân Luật là 3 năm, chưa phân ban, các sinh viên đều học như nhau, khi tốt nghiệp đều được cấp phát văn bằng Cử Nhân Luật. Nếu tiếp tục lên Cao Học, sinh viên mới chọn ban ngành: Công Pháp, Tư Pháp hay Kinh Tế.

Từ sau năm học 1965-1966, học trình Ban Cử Nhân Luật là 4 năm. Hai năm đầu chưa phân ban, sinh viên học chung cùng một chương trình, với các môn học như sau:

-Cử Nhân Năm Thứ Nhất, sinh viên phải học 7 môn: Dân luật (Civil Law), Luật Hiến Pháp (Constitutional Law), Kinh Tế Học (Economics), Công Pháp Quốc Tế (International Public Law), Pháp Chế Sử (History of Law), Danh từ kinh tế Anh Ngữ (Economical Terminology In English) cả Danh Từ Pháp Lý (Justificatory Terminology)

-Cử Nhân Năm Thứ Hai, sinh viên học 8 môn: Hình Luật (Penal Law), Dân Luật (Civil Law), Bang Giao Quốc Tế (International Relations), Kinh Tế Học (Economics) Tài Chánh Công (Finances), Luật Hành Chánh (Administrational Law), Danh Từ Kinh Tế (Economical Terminology In English) và Luật Đối Chiếu (Comparative Law In French).

Bắt đầu từ năm thứ ba trở đi, sinh viên sẽ ghi danh học theo ngành mình chọn, với các môn học chung và chuyên biệt, như Ban Kinh Tế sẽ học thêm các môn Thống Kê (Statistics), Kinh Toán Học (Econometrics). Sau 4 năm tốt nghiệp, sinh viên được cấp văn bằng Cử Nhân Luật ban công pháp, tư pháp hay kinh tế. Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân, sinh viên có thể ghi danh tiếp tục học Cao Học Luật hai năm theo ngành của mình, để đủ điều kiện trình luận án thi lấy bằng Tiến Sĩ Luật.

Nội dung tổng quát chương trình học của Ban Cử Nhân Luật có hai phần: Phần kiến thức ngoài luật học, như kinh tế học (Sinh viên phải học ít nhất 3 năm kinh tế), bang giao quốc tế, tổ chức quốc tế, học thuyết chính trị, đoàn thể áp lực, thông tin báo chí, tội phạm học, xã hội học và luật đối chiếu. Phần thuần túy luật học, như dân luật (*Gồm ba phần chia làm ba năm: luật gia đình, kế ước & nghĩa vụ, tài sản*), luật dân sự tố tụng, hình luật, hình sự tố tụng, luật thương mại, luật hiến pháp, công pháp quốc tế, quốc tế tư pháp, luật hành chánh, tổ tụng hành chánh, các luật bảo hiểm, lao động, hàng hải, hàng không và luật an sinh xã hội. . .

**Bảng kê số điểm thi cuối năm các môn học của một sinh viên
trong 4 năm học Ban Cử Nhân..**

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
LUẬT - KHOA ĐẠI HỌC BUỒNG
17, Đường Duy-Tân - Saigon
Điện-thoại : 20 103

BẢNG KÊ SỐ ĐIỂM THI CUỐI NĂM

cử nhân

Hà Tĩnh

Niên-khóa 1967-1968

Cử-nhân năm thứ Nhất

THI VIẾT (7.10.1968)

- Kinh-tế-học	Toàn niên	75 giờ	13/20
- Pháp-chế-sú	-	75 -	14/20

VẤN - ĐÁP

- Dân-luật	-	75 -	14/20
- Quốc-tế công-pháp	-	75 -	11/20
- Hiến-Pháp	-	75 -	12/20
- Danh-từ kinh-tế	Bán-niên	38 -	11/20
- Luật đối-chiếu	-	38 -	13/20

Điểm trung bình : 12/20

Xếp hạng : Thứ

Đã trúng Chứng-chỉ Cử-nhân Luật-Khoa năm thứ Nhất/-

Niên-khóa 1968-1969

Cử-nhân năm thứ Hai

THI VIẾT (2.6.1969)

- Bang-giao quốc-tế	Bán niên	38 giờ	13/20
- Luật Hành-chánh	Toàn-niên	75 -	11/20

VẤN-ĐÁP

- Kinh-tế-học	-	75 -	14/20
- Dân-luật	-	75 -	09/20
- Hình-luật	-	75 -	13/20
- Tài-chánh công	Bán niên	38 -	11/20
- Cổ-luật Việt-Nam	-	38 -	12/20
- Danh-từ kinh-tế	-	38 -	10/20
- Luật đối-chiếu	-	38 -	12/20

Điểm trung bình : 11,5/20

Xếp hạng : hạng Thứ

Đã đậu Chứng-chỉ Cử-nhân năm thứ Hai /-

....../3

Bản sao Học Trình các năm Ban Cử Nhân

Bảng kê số điểm thi cuối năm các môn học của một sinh viên trong 4 năm học Ban Cử Nhân. .

- 2 -

<u>Niên-khoá 1969-1970</u>			
<u>Cử-nhân năm thứ Ba</u>			
<u>THI VIẾT (17.8.1970)</u>			
- Kinh-tế Việt-Nam	Toàn niên	75 giờ	11/20
- Nghiệp-vụ ngân-hàng	Bán niên	38 -	11/20
<u>VẤN-ĐÁP</u>			
- Dân-luật	Toàn niên	75 -	13/20
- Pháp-tung hành-chánh	-	75 -	13/20
- Kinh-tế-học	-	75 -	09/20
- Luật Thương-mại	-	75 -	13/20
- Toán học cho các kinh-tế-gia	Bán niên	38 -	17/20
- Thống-kê	-	38 -	05/20
- Sinh ngữ doanh thương	-	38 -	11,5/20

Điểm trung bình : 11,4/20

Xếp hạng : Thứ

Đã trúng tuyển Chứng-chỉ Cử-nhân luật năm thứ Ba/-

<u>Niên-khoá 1970-1971</u>			
<u>Cử-nhân năm thứ Tư</u>			
<u>THI VIẾT (2.8.1971)</u>			
- Kinh-tế xí-nghiệp	Toàn niên	75 giờ	14/20
- Dân-luật	-	75 -	11/20
<u>VẤN-ĐÁP I</u>			
- Kinh-tế xí-nghiệp	-	75 -	15/20
- Luật Thương-mại	-	75 -	12/20
- Toán pháp	Bán-niên	38 -	12/20
- Kế-toán thương-mại	-	38 -	05/20
- Thống-kê	-	38 -	12/20
- Quản-trị tài-chánh	-	38 -	10/20
Điểm trung bình: 11/20			
Xếp hạng : Thứ			

<u>VẤN-ĐÁP II</u>			
- Chính-sách tiền tệ và thuế khóa	Bán niên	38 -	12/20
- Dân-luật	Toàn niên	75 -	12/20
- Luật Lao-dộng và Xã-hội	Bán niên	38 -	11/20
- Kinh-tế tài-chánh quốc-tế	-	38 -	07/20
- Kinh-toán học	-	38 -	05/20
- Vấn-đề giá cả và thị-trường	-	38 -	13/20

Điểm trung bình : 10/20

Xếp hạng : Thứ

Đã trúng tuyển Cử-nhân Luật-Khoan - ban Kinh-tế (chế-độ 4 năm)/-

Saigon, ngày 23/11/1971

KT. KHOA-TRƯỞNG

TỔNG THU-KÝ



NGUYỄN THƯỢNG KIẾN
Độc-tư Hành-Chánh.

Tài liệu sách giáo khoa.



3.-Tài liệu Thẻ sinh viên

— Thẻ sinh-viên có giá trị trong niên-khoá. Đầu niên-khoá phải đổi thẻ mới và trả lại thẻ cũ cho trường.

— Riêng sinh-viên có tên trong thẻ được dùng thẻ đã cấp. Thẻ không thẻ cho mượn được.

— Bất cứ ai có mặt tại Trường Luật hay tại các nhà phụ-thuộc Trường Luật có thẻ bị bắt buộc xuất trình thẻ căn-cước hay thẻ sinh-viên. Nếu từ chối có thể bị mời ra khỏi trường.

— Thẻ sinh-viên có thể bị hỏi khi tới trường hay vào lớp học.

— Sinh-viên nên luôn luôn mang theo thẻ này.

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

LUẬT-KHOA

ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG

THẺ SINH-VIÊN

CỬ-NHÂN NĂM THỨ NHẤT

NIÊN-KHOÁ 1974 - 1975



Chữ ký/sinh-viên

[Signature]

Học phí

Hai lỵc-cá-nguyên

Trả ngày: 10.12.74

Đang-tích ngày: oanh

Miễn Học-Phí:

THẺ SINH-VIÊN Số 29395/B

CỬ-NHÂN NĂM THỨ NHẤT

NIÊN-KHOÁ 1974 - 1975

Ông 186, 601 **NGUYỄN-MANH-DŨNG**

Sinh ngày 20-02-1942 tại Hà Nội

Cha Nguyễn Văn Đức Mẹ Hoàng Thị Mân

T.U.N. KHOA-TRƯỜNG

THƯ-KÝ ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG

[Signature]

NGUYỄN-CHÍ-LIỆM

CÁC CHỨNG CHỈ LUẬT KHOA

NAM THỨ 1, 2, 3 VÀ CỬ NHÂN

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

CHỨNG-CHỈ TẠM-THỜI

Số 1234-1KHĐHC.

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

Nhận thực:

Ông NGUYỄN - VINH - THẮNG

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1947

tại Trung-Lương, VN-NAM

Đã trúng tuyển kỳ thi:

XAM THỨ NHẤT CỬ-NHAN LUẬT-KHOA

Khóa ngày 12.8.1968 tại Saigon.

XẾP HẠNG:

Người lập chứng chỉ
TRƯỞNG PHÒNG HỌC-VỤ
và KINH-LÝ

THỦY-TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
LUẬT-KHOA
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

NGUYỄN-TRƯỜNG-THẮNG
HỌC-SY KHOA-CHUYÊN

CƯỚC CHỦ: Chứng chỉ này chỉ có một bản và chỉ tạm thời có, nếu bị thất lạc thì phải do Thủ-Trưởng Trường Luật-Khoa cấp mới.

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

CHỨNG CHỈ TRƯNG TUYỂN

TẠM THỜI

(Trong đó chỉ định thi Cử-Dục và Thành-Niên đợt 7 khóa đầu tiên)

983 LKHĐHC. No 00032

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG
SAIGON

CHÍNH-NHÂN:

Ông tên, Ông NGUYỄN - VINH - THẮNG

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1947

tại Trung-Lương, VN-NAM

Con Ông NGUYỄN - VINH - THẮNG và Bà NGUYỄN - THỊ - THẮNG

Sinh viên năm thứ Hai của Khoa Luật-Khoa

Năm học 1967-1968 đã trúng tuyển kỳ thi:

NAM THỨ NHẤT CỬ-NHAN LUẬT-KHOA

Đã trúng tuyển kỳ thi:

CHỌA THU

Ngày 12.8.1968

Niên học 1968-1969

Đã trúng tuyển kỳ thi:

XẾP HẠNG: 1

Người lập chứng chỉ
Trưởng Phòng Học-Vụ
và KINH-LÝ

THỦY-TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
LUẬT-KHOA
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

NGUYỄN-TRƯỜNG-THẮNG
HỌC-SY KHOA-CHUYÊN

CƯỚC CHỦ: Chứng chỉ này chỉ có một bản và chỉ tạm thời có, nếu bị thất lạc thì phải do Thủ-Trưởng Trường Luật-Khoa cấp mới.

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

CHỨNG-CHỈ TRƯNG-TUYỂN

TẠM THỜI

(Trong đó chỉ định thi Cử-Dục và Thành-Niên đợt 7 khóa đầu tiên)

983 LKHĐHC. No 00344

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG
SAIGON

CHÍNH-NHÂN:

Ông tên, Ông NGUYỄN - VINH - THẮNG

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1947

tại Trung-Lương, VN-NAM

Đã trúng tuyển kỳ thi:

NAM THỨ BA CỬ-NHAN LUẬT-KHOA

Đã trúng tuyển kỳ thi:

CHỌA THU

Ngày 12.8.1968

Niên học 1968-1969

Đã trúng tuyển kỳ thi:

XẾP HẠNG: 1

Người lập chứng chỉ
Trưởng Phòng Học-Vụ
và KINH-LÝ

THỦY-TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
LUẬT-KHOA
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

NGUYỄN-TRƯỜNG-THẮNG
HỌC-SY KHOA-CHUYÊN

CƯỚC CHỦ: Chứng chỉ này chỉ có một bản và chỉ tạm thời có, nếu bị thất lạc thì phải do Thủ-Trưởng Trường Luật-Khoa cấp mới.

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

CHỨNG-CHỈ TẠM-THỜI

(Attestation provisoire)

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG
SAIGON

CHÍNH-NHÂN:

Ông tên, Ông NGUYỄN - VINH - THẮNG

Sinh ngày 12.8.1945 tại Trung-Lương, VN-NAM

Đã trúng tuyển kỳ thi:

CHỌA THU

Ngày 12.8.1968

Niên học 1968-1969

Đã trúng tuyển kỳ thi:

XẾP HẠNG: 1

Người lập chứng chỉ
Trưởng Phòng Học-Vụ
và KINH-LÝ

THỦY-TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
LUẬT-KHOA
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

NGUYỄN-TRƯỜNG-THẮNG
HỌC-SY KHOA-CHUYÊN

CƯỚC CHỦ: Chứng chỉ này chỉ có một bản và chỉ tạm thời có, nếu bị thất lạc thì phải do Thủ-Trưởng Trường Luật-Khoa cấp mới.

